

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 149/2021/HS-ST

Ngày: 02-8-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hải Long

2. Ông Nguyễn Minh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 7 và ngày 02 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 và Thông báo hoãn phiên tòa số 55/TB-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Toàn T**. Tên gọi khác: T thù, sinh năm: 1981. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số X, đường N, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: số X, đường N, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm cây cảnh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T (đã chết) và bà Lê Thị T; vợ Trương Thị Thu S (đã ly hôn); có 02 con, sinh năm năm 2005 và 2011.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 17/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng ra quyết định số 03/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Toàn T, thời hạn 24 tháng; chấp hành xong ngày 08/12/2019.

Nhân thân: Ngày 26/10/2011, bị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng ra quyết định số 3279/QĐ-UBND về việc đưa đối tượng vào cai nghiện,

chữa bệnh tập trung đối với Lê Toàn T, thời hạn 24 tháng; chấp hành xong tháng 02/2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/HSST ngày 03/8/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt Lê Toàn T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội: “Cố ý gây thương tích”; chấp hành xong án phí vào ngày 09/12/2004.

Bị bắt, tạm giam ngày 15/12/2020. Có mặt tại phiên tòa.

+ *Người làm chứng:*

- Ông Chu Văn T, sinh năm: 1966; địa chỉ: số X, đường H, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

- Ông Lê Quốc H, sinh năm: 1965; địa chỉ: Hẻm M, Lê Hồng P, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Toàn T là đối tượng nghiện ma túy, năm 2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích theo quy định. Tháng 11/2017, T bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Đến tháng 12/2019, T chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 13/12/2020, T đến hẻm sau Nhà thờ M, đường Ngô Thì N, Phường Y, thành phố Đ mua của đối tượng tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ rồi mang về nhà tại số X, đường N, Phường Y, thành phố Đ, lấy một ít ma túy ra sử dụng. Số ma túy còn lại, T dùng bật lửa hàn kín và cất giấu trong túi trái chiếc quần jean màu xanh của T. Đến khoảng 11 giờ 30 ngày 15/12/2020, T mặc chiếc quần jean đang cất giấu gói ma túy đến ngôi nhà đang xây dựng địa chỉ số N, tờ bản đồ số M, hẻm Ngô Thì N, Phường Y, thành phố Đ thì bị Công an thành phố Đ phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nylon màu trắng được hàn kín kích thước 1,5 x 2cm bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh bên trong có gắn sim số 0979.693.981.

Tại Kết luận giám định số 2143/GĐ-PC09 ngày 22/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong một gói

nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,1656g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố Lê Toàn T (T thù) về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Toàn T khai nhận, để có ma túy sử dụng, khoảng 20 giờ ngày 13/12/2020, tại hẻm sau nhà thờ M, đường Ngô Thị N, Phường Y, thành phố Đ, bị cáo mua của đối tượng tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ rồi mang về nhà để sử dụng dần. Khoảng 11 giờ 30 ngày 15/12/2020, bị cáo mang gói ma túy này đến số N, tờ bản đồ số M, hẻm Ngô Thị N, Phường Y, thành phố Đ thì bị Công an Phường Y, thành phố Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Toàn T (T thù) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Toàn T (T thù) từ 30 đến 36 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa bao gói; tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh bên trong có gắn sim số 0979.693.981.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Toàn T tại phiên tòa: Bị cáo đã nhận thấy được tác hại của ma túy, hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, có trách nhiệm với con cái và là người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Lê Toàn T là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Bị cáo đã từng bị Ủy ban nhân dân thành phố Đ ra quyết định đưa đi cai nghiện, chữa bệnh tập trung và Tòa án nhân dân thành phố Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên bị cáo biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có chất Methamphetamine là một loại ma túy tổng hợp, là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ 0,1656g, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Toàn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng hình phạt nào theo quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Ủy ban nhân dân thành phố Đ ra quyết định đưa đi cai nghiện, chữa bệnh tập trung và Tòa án nhân dân thành phố Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; năm 2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, rèn luyện, sửa chữa sai lầm mà tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được bị cáo có thu nhập từ việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên B và tên Q là người giới thiệu và là người bán ma túy cho bị cáo, hiện không rõ nhân thân, lai lịch và biết các đối tượng trên ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 2143/202 đựng bao gói vật chứng, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu VIVO màu xanh, bên trong có gắn sim số 0979.693.981 là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Toàn T (T thù) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Toàn T (T thù) 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 2143/202 đựng bao gói vật chứng .

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu VIVO màu xanh, bên trong có gắn sim số 0979.693.981.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2021 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Toàn T (T thù) phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp.Đ;
- Công an tp.Đ;
- Nhà tạm giữ CA tp.Đ;
- Chi cục THADS tp.Đ;
- Bị cáo;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc